

Danh sách sinh viên hệ sư phạm không làm cam kết phục vụ ngành, chấp nhận đóng học phí.

Phòng CTCT và HSSV đề nghị các anh chị đã hoàn tất học phí đến Phòng CTCT và HSSV để xuất trình biên lai để được xóa tên trong danh sách nợ. Nếu SV không đến thì không thể nhận bằng TN vào ngày 05.8.2013

S Mã    Họ và    Tê Ghi chú

T số                    n

T SV

1 K35. Huỳnh Dũ

101. Kim      ng

019

2 K35. Trần      Nắ

101. Thị      ng

059

3 K35. Nguyễn Th

101. Nhật    anh

096 Kim

4 K35. Phạm    Yê

101. Thị      n

126 Kim

5 K35. Phạm    Diễ

102. Thúy    m

014

6 K35. Trần      Hiề

102. Ngọc    n

029

7 K35. Nguyễn Th

102. Thị      ùy

091 Thanh

8 K35. Nguyễn Hiế

103. Trung    u

015

9 K35. Trần      Ph

103. Vĩnh      úc

055

10 K35. Lê      Ph

103. Nguyễn ươ

057              ng

11 K35. Vũ      Cư

201. Minh    ờn

009

g

12 K35. Phạm    Mí

201. Quang    nh

042

13 K35. Võ Thị Qu

201. Trúc    yên

062

14 K35. Nguyễn Th

201. Thị      ảo

073 Hoàng

15 K35. Hoàng Tra  
201. Thị ng  
086 Huyện  
16 K35. Nguyễn Trú  
201. Thanh c  
091  
17 K35. Phạm Vi  
201. Khánh nh  
096  
18 K35. Nguyễn La  
301. Thị n  
017 Thanh  
19 K35. Nguyễn Vâ  
301. Thị n  
055  
20 K35. Vũ Nh  
604. Sương i  
021  
21 K35. Nguyễn Từ  
604. Văn  
032  
22 K35. Phạm Ch  
609. Văn ào  
003  
23 K35. Nguyễn Du  
701. Thùy yên  
007  
24 K35. Trần BáLin  
701. h  
026  
25 K35. Lý Quý Lin  
701. h  
027  
26 K35. Nguyễn Mi  
701. Dương nh  
029 Hoàng  
27 K35. Võ Thị Ng  
701. Hoàng ân  
033  
28 K35. Trần Ng  
701. Thị ọc  
034 Bích  
29 K35. Nguyễn Nh  
701. Thị àn  
038 Ánh  
30 K35. Nguyễn Ph  
701. Thị ươ  
043 Kiều ng  
31 K35. Nguyễn Th  
701. Công ành

048  
32 K35. Nguyễn Th  
701. Thanh ỳ  
058 Xuân  
33 K35. Lại Hải Yế  
701. n  
076  
34 K35. Liêu Yế  
701. Như n  
077  
35 K35. Nguyễn Hà  
702. Thị Thu  
005  
36 K35. Lê Lan Ng  
702. ọc  
008  
37 K35. Nguyễn Ng  
703. Thị ọc  
005 Hồng  
38 K35. Nguyễn Tâ  
703. Minh n  
010  
39 K35. Hà Mỹ Ph  
704. ụn  
011 g  
40 K35. Triệu Ph  
704. Huệ ươ  
013 ng  
41 K35. Tạ Hỷ Th  
704. anh  
018  
42 K35. Nguyễn An  
901. Thị Mỹ h  
002  
43 K35. Nguyễn Bá  
901. Hà Việt o  
006  
44 K35. Thái Mi  
901. Thị nh  
040  
45 K35. Đỗ Thị Th  
901. Anh ư  
082  
46 K35. Trần Lê Tu  
901. Minh yễn  
095 Như  
47 K35. Phạm Lin  
902. Thị h  
040